

Số: /QĐ-CĐSL

Sơn La, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách học sinh, sinh viên miễn, giảm học phí năm 2024
theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Căn cứ Quyết định số 7599/QĐ-BGDĐT ngày 12/11/2008 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Cao đẳng Sư phạm Sơn La thành Trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 sửa đổi Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ về Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 về Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-SKHĐT ngày 06/8/2021 của Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Sơn La về việc giao điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch đào tạo năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 4681/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/11/2021 của Sở Lao động thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho Trường Cao đẳng Sơn La, Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Sơn La;

Căn cứ Quyết định 180/QĐ-SKHĐT ngày 09/12/2021 của Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Sơn La về việc giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, sự nghiệp năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 632/QĐ-SLĐTBXH ngày 22/02/2022 của Sở Lao động thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La về việc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước có các Trường Cao đẳng Sơn La, Cao đẳng Y tế Sơn La, Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Sơn La năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-SLĐTBXH ngày 12/01/2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước cho các Trường Cao đẳng Sơn La; Cao

đảng Y tế Sơn La; Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Sơn La năm 2023;

Căn cứ Quyết định 131/QĐ-SKHĐT ngày 23/8/2023 của Sở Kế hoạch đầu tư về việc giao điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2023 cho Trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Quyết định 179/QĐ-SKHĐT ngày 11/12/2023 của Sở Kế hoạch đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất năm 2024;

Căn cứ Quyết định 14/QĐ-SKHĐT ngày 11/12/2023 của Sở Kế hoạch đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 724/QĐ-SLĐTBXH ngày 04/3/2024 của Sở Lao động thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La về việc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước cho Trường Cao đẳng Sơn La, Cao đẳng Y tế Sơn La, Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Sơn La năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 474/QĐ-CĐSL ngày 28/7/2023 của Trường Cao đẳng Sơn La về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 694, 695/QĐ-CĐSL ngày 11/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc thành lập các lớp hệ Cao đẳng và Trung cấp năm học 2021-2022; Quyết định số 655/QĐ-CĐSL ngày 27/09/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc thành lập các lớp Cao đẳng, Trung cấp chính quy năm học 2022-2023; Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-CĐSL ngày 21/9/2023, 778/QĐ-CĐSL ngày 06/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc thành lập các lớp hệ Cao đẳng, Trung cấp chính quy năm học 2023-2024;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 65/GUQ-CĐSL ngày 01 tháng 11 năm 2023; Xét đề nghị của Trưởng phòng CT HSSV; Trưởng phòng KH-TC.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách **2.327** học sinh, sinh viên miễn, giảm học phí năm 2024 theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (có Phụ lục danh sách học sinh, sinh viên được hưởng kèm theo). Trong đó:

TT	Khóa học	Hệ	Mức miễn giảm		Tổng	Ghi chú
			70%	100%		
1	2021 - 2024	CĐ	37	15	52	
2	2022 - 2024	TC		880	880	
3	2022 - 2025	CĐ	21	7	28	
4	2023 - 2025	TC		1062	1062	
5	2023 - 2026	CĐ	34	4	38	
6	2023 - 2028	TC	1	34	35	
7	2023 - 2030	TC	7		7	
8	TC sáp nhập (2018 - 2026)	TC	7	218	225	
	Tổng		107	2.220	2.327	

Điều 2. Trưởng phòng CT HSSV; Trưởng phòng KH-TC; Trưởng các đơn vị trực thuộc, các cá nhân có liên quan và học sinh, sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (Báo cáo);
- Lãnh đạo nhà trường (Báo cáo);
- Như Điều 4 (Thực hiện);
- BBT Website nhà trường;
- Lưu: VT, KH-TC.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Thắng

